

Số: 20 /2016/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình
kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Chàng Riệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu;

Theo đề nghị của Trưởng ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 37/TTr-BQL ngày 31/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Chàng Riệp, cụ thể như sau:

1. Mức thu: Theo phụ lục đính kèm.

2. Đối tượng thu: Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ có phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất, nhập khẩu ra, vào cửa khẩu (áp dụng cả phương tiện vận tải chở hàng hóa của Campuchia khi ra, vào cửa khẩu).

3. Quản lý, sử dụng nguồn phí thu được:

a) Tỷ lệ để lại cho đơn vị tổ chức thu phí để chi cho công tác thu phí là 8% tổng số phí thu được, gồm các nội dung chi như sau:

- Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và công đoàn phí).

- Chi bồi dưỡng, hỗ trợ ăn trưa giữa ca cho cán bộ trực tiếp tham gia công tác thu phí, mức chi: 100.000 đồng/người/ngày.

- Chi phí nhiên liệu phục vụ công tác nộp tiền phí.

- Chi phí in, ấn biên lai, tờ khai thu phí, thông báo thu nộp phí.

- Chi phí khen thưởng cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công tác thu phí.

- Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác thu phí.

- Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác thu phí.

- Chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác thu phí.

b) Số phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng thu được sau khi trừ số trích để lại cho hoạt động thu phí theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 1 trên đây, số còn lại 92% cơ quan thu phí nộp vào ngân sách Nhà nước và điều tiết 100% cho ngân sách tỉnh;

c) Số phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng thu được ưu tiên dùng để đầu tư duy tu, sửa chữa, đầu tư mới các công trình tại các cửa khẩu; đầu tư các công trình quan trọng khác của địa phương theo Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu;

d) Việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 2. Các sở, ngành, UBND huyện Tân Biên có trách nhiệm như sau:

1. UBND huyện Tân Biên

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan, tham mưu UBND tỉnh:

- Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ thu phí, quản lý các hoạt động thu phí.

- Ban hành quy trình tổ chức thu phí chặt chẽ, hiệu quả.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tập trung chỉ đạo việc tổ chức thực hiện thu phí;

c) Tăng cường các biện pháp quản lý, đảm bảo thu đúng, đủ và nộp phí kịp thời vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định hiện hành;

d) Sắp xếp nhân sự để tổ chức thu phí; tổ chức triển khai thực hiện đúng quy trình thu phí tại khu vực cửa khẩu, thủ tục đơn giản không gây phiền hà;

đ) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng, điều chỉnh, bổ sung mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại đơn vị thu, ban hành nội dung chi trong công tác tổ chức thu phí từ nguồn trích để lại đơn vị thu theo đúng quy định;

e) Thực hiện chức năng quản lý khu vực cửa khẩu Chàng Riệc, tham mưu giúp UBND tỉnh thống nhất công tác quản lý tại khu vực cửa khẩu, làm đầu mối phối hợp với các ngành giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động của các cơ quan tại khu vực cửa khẩu;

g) Tham mưu UBND tỉnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng tại khu vực cửa khẩu tương xứng với hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của tỉnh; xây dựng các chốt, trạm kiểm soát và bố trí cho cán bộ thu phí nơi ăn, nghỉ do làm việc ngoài giờ;

h) Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất kiến nghị biện pháp xử lý, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Cục Hải quan tỉnh

a) Chỉ đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu Xa Mát tăng cường công tác thu ngân sách Nhà nước đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu qua khu vực cửa khẩu; phối hợp UBND huyện Tân Biên tổ chức triển khai thực hiện công tác thu phí;

b) Kiểm soát chặt chẽ số lượng phương tiện vận tải, hàng hóa xuất nhập khẩu ra, vào cửa khẩu, tại các bãi kiểm hóa (nếu có), cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thu phí đối với các phương tiện ra, vào cửa khẩu.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chỉ đạo các đồn Biên phòng thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý biên giới, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia xuất, nhập khẩu hàng hóa thực hiện đúng theo quy trình khi qua khu vực cửa khẩu; phối hợp UBND huyện Tân Biên tổ chức triển khai thực hiện công tác thu phí;

b) Kiểm soát chặt chẽ số lượng phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất, nhập khẩu ra, vào khu vực cửa khẩu; cập nhật cung cấp thông tin kịp thời các cơ quan liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thu phí đối với các phương tiện ra, vào cửa khẩu.

4. Cơ quan thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND huyện Tân Biên thực hiện Quyết định này.

5. Sở Tài chính

a) Rà soát tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về: Mức thu phí, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được đúng quy định hiện hành, tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân

sách theo Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh đối với các khoản thu phí;

b) Tham mưu ban hành quy định điều chỉnh tỷ lệ (%) để lại cho đơn vị thu phí và tỷ lệ (%) nộp vào ngân sách theo quy định;

c) Rà soát, tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu tại các cửa khẩu còn lại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND, ngày 16/7/2014 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu.

6. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND huyện Tân Biên theo dõi hoạt động thương mại biên giới;

b) Tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách thương mại biên giới có liên quan;

c) Kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý, giải quyết vướng mắc, đảm bảo hoạt động thương mại biên giới có hiệu quả, thông suốt, thuận lợi và đúng quy định; phát triển các chợ chợ biên giới, chợ cửa khẩu.

7. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với UBND huyện Tân Biên tuyên truyền và tăng cường công tác Thanh tra giao thông, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động của phương tiện vận tải chở hàng hóa đúng trọng tải quy định.

8. Sở Nội vụ

Rà soát, tham mưu UBND tỉnh tăng cường, bổ sung biên chế nhằm đảm bảo cho hoạt động thu phí có hiệu quả; tham mưu UBND tỉnh chính sách, chế độ đối với công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác thu phí tại khu vực cửa khẩu.

9. Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh Truyền hình Tây Ninh

Phối hợp UBND huyện Tân Biên phổ biến, tuyên truyền chính sách thu phí rộng rãi, nhất là đối với nước bạn Cam-pu-chia.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ số thu của các cửa khẩu nộp ngân sách, hàng năm cân đối nguồn để đầu tư nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng cửa khẩu theo quy định.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND huyện Tân Biên thực hiện Quyết định này.

Phối hợp với UBND huyện Tân Biên tham mưu đầu tư cơ sở hạ tầng tại khu vực cửa khẩu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Ngoại vụ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Trưởng ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tân Biên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Báo Tây Ninh, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT.VP UBND tỉnh.

30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KI. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

Phụ lục
VỀ MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỐI VỚI
CÁC PHƯƠNG TIỆN RA, VÀO CỬA KHẨU CHÀNG RIỆC
(Kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND, ngày 20/..../2016
của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đvt: Đồng/xe/lần ra, vào

STT	PHƯƠNG TIỆN CHỊU PHÍ	Mức thu
A	Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	
I	Đối với hàng hóa là hoa quả, nông sản	
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 02 tấn, xe 03 bánh và các loại xe tương tự	80.000
2	Xe ô tô có tải trọng từ 02 đến dưới 04 tấn	160.000
3	Xe ô tô có tải trọng từ 04 đến dưới 10 tấn	240.000
4	Xe ô tô có tải trọng từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20feet	320.000
5	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng container 40feet	400.000
II	Đối với hàng hóa khác (trừ các loại gỗ)	
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 02 tấn, xe 03 bánh và các loại xe tương tự	100.000
2	Xe ô tô có tải trọng từ 02 đến dưới 04 tấn	200.000
3	Xe ô tô có tải trọng từ 04 đến dưới 10 tấn	300.000
4	Xe ô tô có tải trọng từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20feet	400.000
5	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng container 40feet	500.000

III	Đối với phương tiện chở hàng hóa là gỗ	
1	Đối với phương tiện chở gỗ từ nhóm 1, 2, 3	Mức thu áp dụng bằng 02 lần đối với hàng hóa khác tại Mục A II
2	Đối với phương tiện chở gỗ không thuộc gỗ nhóm 1, 2, 3 (gỗ có giá trị thấp, củi đốt,...)	Mức thu áp dụng bằng đối với hàng hóa khác tại Mục A II
B	Phương tiện vận tải chở hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng	
I	Phương tiện vận tải chở hàng hóa là hoa quả, nông sản	
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	800.000
2	Xe ô tô có tải trọng từ 04 đến dưới 10 tấn	1.200.000
3	Xe ô tô có tải trọng từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng bằng container 20feet	1.600.000
4	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng bằng container 40feet	2.000.000
II	Phương tiện vận tải chở hàng hóa khác	
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	1.000.000
2	Xe ô tô có tải trọng từ 04 đến dưới 10 tấn	1.500.000
3	Xe ô tô có tải trọng từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng bằng container 20feet	2.000.000
4	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng bằng container 40feet	2.500.000
III	Đối với phương tiện chở hàng hóa là gỗ	
1	Đối với phương tiện chở gỗ từ nhóm 1, 2, 3	Mức thu áp dụng bằng 02 lần đối với hàng hóa khác

		tại Mục B II
2	Đối với phương tiện chở gỗ không thuộc gỗ nhóm 1, 2, 3 (gỗ có giá trị thấp, củi đốt,...)	Mức thu áp dụng bằng mức đối với hàng hóa khác tại Mục B II

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Kí. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng